

**ĐI TÌM DÒNG SÔNG TRONG HUYỀN THOẠI CỦA
THIÊN SƯ LIỄU QUÁN**

Hồ Đắc Duy

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 6-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

MÔN PHÁI LIỄU QUÁN
CHÙA THUYỀN TÔN VỚI THỜI GIAN
DÒNG SÔNG TRONG HUYỀN THOẠI

---o0o---

Năm ngoái khi ghé thăm nhà nuôi trẻ em nghèo của vợ chồng anh Trần Quang Lâm ở trên đường Ngũ Tây Xã Thủy An gần chùa Thuyền Tôn , tôi nói với anh là tôi muốn ghé lại thăm ngôi chùa nổi tiếng này , anh Lâm liền tặng tôi một cuốn tiểu sử thiền sư Liễu Quán và dặn là tôi nên ghé lại thăm ngôi bảo tháp của ngài

Lúc bấy giờ tôi chỉ đi thăm thú các nơi trong chùa mà không để ý đến cảnh vật chung quanh chùa lắm , khi về nhà mới đọc cuốn sách được tặng. Thật vô cùng thú vị khi đọc đến đoạn huyền thoại về thiền sư phải ăn rong để sống và rong đó được vớt tại con sông trước chùa , tôi vội vàng chạy xe lên lại chùa và đi tìm con sông .

Thật bất ngờ trước chùa và chung quanh chùa không có con sông nào cả , hỏi thăm các cư dân ở trong vùng họ bảo ở đây không có sông mà chỉ có khe và suối nhỏ. Tự nhiên ,trong tôi, giòng sông trở thành một thúc bách ám ảnh trong một thời gian khá dài . Giòng sông là một ẩn dụ . Sông , suối hay khe đây? với 300 năm biết bao vật đổi sao dời , sông biến thành suối hay khe cũng là chuyện thường tình . Ba trăm năm trước núi rừng Thiên thai đầy cộp cù với những cây cao cổ thụ với những tầng thông bạt ngàn , khu rừng rậm ở đây là phần đất bìa của dãy Trường Sơn . Đứng trên núi Ngự Bình có thể định vị đỉnh núi Thiên Thai và các hòn núi đá bên cạnh nó xanh ngắt nhưng bây giờ trông trơn , xói mòn có nơi nhà cửa san sát.

Tôi trở vào chùa lúc đó hoàn hồn đã xuống và ở đâu đó trong ngôi chùa vẫn còn âm vang những câu nói về giòng sông này.

Sách Ô Châu Cận Lục của Dương văn An năm 1555 , trong bài tựa ông viết : " kể từ thời mở nước Việt ta , do hoạch dịch tự sách trời, ngoài bốn thừa tuyên thì người Châu Ái khảng khái hiếu nghĩa tinh thần hiếu học , Châu Hóa ta tiếp liền xứ Quảng...Xét miền Ô Lý nước ta nối liền với cõi Nam hoang vu... Tuy nhiên khảo cứu tận nguồn đất này , thì trước đời Lý Trần , vẫn là bờ cõi của Chiêm Thành , về đời Hồ Lê mới là quận huyện của triều đình ... "

Trong Đại Nam nhất thống chí, theo Hán Thư thì Nhật Nam là Tượng Quận nhà Tần xưa năm Nguyên Đĩnh thứ I đổi làm quận Nhật Nam , Ty Ảnh và Chu Ngô là 2 trong 5 thành của quận Nhật Nam đến đời Hán là ứng với châu Ô và châu Lý của Chiêm Thành thời bấy giờ

Trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư , quyển VI trang 91 cho biết năm 1306 Hai châu Ô, Lý được vua Chiêm Thành là Chế Mân dâng để làm lễ dẫn cưới công chúa Huyền Trân , năm sau (1307) hai châu này được đổi tên là Thuận Châu (nửa nam tỉnh Quảng Trị hiện nay); và Hóa Châu (toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế hiện nay) 2 châu này được vua Trần Anh Tông giao sai Hành Khiển Đoàn Nhữ Hài đến vỗ yên dân vùng này. Thuận Hóa dần dần trở thành nơi gặp gỡ và giao lưu hai nền văn hóa, tín ngưỡng rất khác nhau . Dân Đại Việt chịu ảnh hưởng văn hóa và tín ngưỡng của người Hoa , trong khi dân bản địa là Chiêm Thành có một nền văn hóa Ấn - Hồi.

Dưới sự nam tiến mạnh mẽ đạo Phật đã nổi bật lên là một tôn giáo mới . Vào thời các chúa Nguyễn, xứ Thuận Hóa đã có vô số chùa chiền và thảo am.

Thiền sư Liễu Quán, từ phủ Phú Yên đi theo thuyền buôn ra Thuận Hóa vào năm 1690 , khai sơn thảo am Viên Thông vào khoảng năm 1697 phía nam dưới chân núi Ngự Bình , sau đó vào khai sơn thêm một thảo am ở chân núi Thiên Thai gần đó vào năm 1708 , trong Đại Nam Nhất Thống Chí quyển 2 , trang 126 mô tả ngọn núi này như sau : Núi Thiên Thai ở phía tây bắc huyện Hương Thủy hình thế cao vút , phía tây trông ra cánh đồng bằng , cạnh núi có chùa, gọi là chùa Thiên Thai Nội (Thuyền tôn) , ngọn núi vòng quanh ôm chầu vào chùa, phong cảnh tuyệt đẹp... " , núi Thiên Thai nổi tiếng có nhiều cọp dữ , ở địa phương có câu ca " núi Thiên Thai , mười hai con cọp". Thiền sư đã ăn rong , uống nước suối để sống , quyết chí tu hành cho đến khi đến đắc đạo.

MÔN PHÁI LIỄU QUÁN

Nếu ở Đàng Ngoài thiền sư Chân Nguyên được xem là nhân vật then chốt để phục hưng Phật Giáo , thì ở Đàng Trong thiền sư Liễu Quán cũng được xem là vị thiền sư lãnh đạo công cuộc phục hưng Phật Giáo.

Thiền sư Liễu Quán là người làng Bạc Mã, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên, sinh năm 1670 (Nguyễn Lang , Thích Tín Nghĩa)(TT Thích thiện Siêu , TT Khế Chơn , viết ngài sinh năm 1667) từ một gia đình nghèo. Thiền sư mồ côi mẹ từ hồi lên sáu tuổi. Năm mười hai tuổi người đi chùa Hội Tôn với cha. Gặp thiền sư Tế Viên, người xin ở lại chùa để học đạo. Được cha ưng thuận. Làm chú tiểu ở chùa Hội Tôn, người được thiền sư Tế Viên thương yêu. Ở chùa, ngoài việc nấu nước, nhặt rau thì học chữ Hán, hai thời khóa tụng, luật sa di và những kinh điển để học. Chín năm sau, thiền sư Tế Viên thị tịch. Tang lễ của thầy làm xong, một mình lên đường học đạo. Năm 1690, người ra Thuận Hóa , núi Hàm Long (Bảo Quốc), cầu học với thiền sư Giác Phong. Người được chấp nhận ở lại đây để tu học. Được một năm người lại nghe tin thân phụ bị bệnh. Xin phép trở lại quê nhà để lo săn sóc cha. Hàng ngày lên rừng đốn củi, đem về đổi gạo nấu cơm . Bốn năm sau, thân phụ từ trần. Lo ma chay cho cha xong, người lại lên đường vào Thuận Hóa học đạo. Năm 1695, nghe nói thiền sư Thạch Liêm tổ chức giới đàn lớn tại chùa Thiên Lâm, người đến xin ghi tên thụ giới tỳ khưu tại giới đàn do thiền sư Từ Lâm là Hòa Thượng Đường Đầu. Lúc thiền sư khai sơn thảo am Viên Thông năm 1697, lúc mới có 27 tuổi. Ở đó được 2 năm, thiền sư lại lên đường cầu học, tham lễ khắp các tổ đình. Năm 1702 được gặp thiền sư Từ Dung tại chùa Ấn Tôn núi Long Sơn (Từ Đàm), Thuận Hóa. Thiền sư dạy người tham khảo về công án: " Muôn pháp về một, một về chỗ nào? " (Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ?). Người về núi Phú Yên tĩnh cư, tham cứu đến 5 năm mà chưa phá vỡ được công án ấy. Một hôm đọc Truyền Đăng Lục đến câu "trở vật mà truyền tâm, chính vì vậy mà người ta không hiểu" (Chỉ vật truyền tâm, nhân bất hội xứ), thoát nhiên người thấy tỏ ngộ, bèn buông sách xuống. Năm 1708 người vào Thuận Hóa – Viên Thông rồi vào núi Thiên Thai , khai sơn một thảo am ở đây, trở lại Long Sơn, trình bày công phu của mình với thiền sư Từ Dung.

Ngài Từ Dung nói:

Hổ thẳm buông tay
Một mình cam chịu
Chết đi sống lại,
Ai dám chê mình.

Thiền sư vỗ tay cười. Ngài Tử Dung nghiêm nét, nói: "Chưa được". Người lại nói: "Trái cân vốn là sắt" (Bình thùy nguyên nhị thiết). Tử Dung lắc đầu.

Sáng hôm sau, ngài Tử Dung thấy người đi ngang, gọi lại bảo: "Chuyện ngày hôm qua nói chưa xong, hôm nay hãy nói lại xem". Thiền sư đọc:

Sớm biết đèn là lửa
Cơm chín đã lâu rồi!

Bây giờ ngài Tử Dung không tiếc lời khen ngợi. Mùa hè năm 1712 khi hai vị thiền sư gặp nhau lần thứ ba tại đại lễ Toàn Viện tại Quảng Nam, thiền sư đem trình ngài Tử Dung bài kệ Tắm Phật mà người mới làm. Tử Dung hỏi: "Tổ truyền cho tổ, Phật truyền cho Phật, chẳng hay họ truyền nhau cái gì nhỉ?" (Tổ tổ tương truyền, Phật Phật thụ thụ, vị thâm truyền thụ các thập ma?). Thiền sư Liễu Quán đọc liền hai câu:

*Búp măng trên đá dài hơn trượng,
Cây chổi lông rùa nặng mấy cân.
(Thạch duẩn trùu điều trường nhất trượng
Quy mao phủ phát trong tam cân)*

Ngài Tử Dung lại đọc:

*Chèo thuyền trên núi cao
Phi ngựa dưới đáy biển
(Cao cao sơn thượng hành thuyền
Thâm thâm hải để tâu mã)*

thiền sư lại đọc tiếp:

*Dây đứt đàn tranh chơi suốt buổi
Gậy sừng trâu đất rỗng thâu đêm
(Chiết giác nê ngưu triệt dạ hống
Một huyền cầm tử vận nhật đàn)
Ngài Tử dung gật đầu tỏ ý rất bằng lòng.*

Thiền sư Liễu Quán lúc bấy giờ đã 42 tuổi. Người đã có nhiều đạo tràng hành đạo: đó là chùa Thuyền Tôn, chùa Viên Thông ở Thuận Hóa và các chùa Hội Tông, Cổ Lâm và Bảo Tịnh ở Phú Yên.

Bốn giới đàn lớn được tổ chức từ 1733 đến 1735 tại Thừa Thiên, có sự tham dự của các bậc cao tăng và các bậc tể quan cư sĩ ở kinh đô; thiền sư Liễu Quán được thỉnh cầu làm tọa chủ.

Giới Phật tử rất hâm mộ người, năm 1740 hội chúng lại thỉnh cầu thiền sư chủ tọa giới đàn Long Hoa. Xong giới đàn này, trở về chùa Thuyền Tôn.

Năm 1742, lúc ấy thiền sư đã 72 tuổi (Thích Tín Nghĩa) (76?), Thiền sư vẫn được cử làm Hòa Thượng Đường Đầu của giới đàn tổ chức tại chùa Viên Thông.

Đệ tử thụ giới của thiền sư kê cả xuất gia lẫn tại gia có tới gần bốn ngàn người.

Mùa thu năm ấy, Thiền sư Liễu Quán an trú tại chùa Viên Thông; sáng ngày 21 tháng 11 âm lịch năm Nhâm tuất (1742), người gọi thị giả mang giấy bút, và viết bài kệ sau đây:

*Ngoài bảy mươi năm cõi sắc không
Sắc không không sắc đã dung thông
Sáng nay vẹn ước, về quê cũ
Há phải tìm cầu hỏi tổ tông
(Thất thập dư niên thế giới trung
Không không sắc sắc diệc dung thông
Kim triều nguyện mãn hoàn gia lý
Hà Tất bôn mang vấn tổ tông?)*

Viết bài kệ xong, thiền sư ngồi dùng trà. Đại chúng làm lễ, có người than khóc. Người nói: "Quý vị đừng khóc. Các đức Phật thị hiện còn nhập Niết bàn, còn tôi thì đường đi nẻo về đã rõ ràng, không việc chi phải khóc". Mọi người im lặng.

Thầy trò nói chuyện hồi lâu, ông hỏi: "Đã đến giờ mùi chưa?" Mọi người đáp: "Phải". Thiền sư Liễu Quán nói: "Sau khi tôi đi, quý vị phải nghĩ đến sự vô thường nhanh chóng của cuộc đời mà siêng năng tu tập trí tuệ, chớ quên lời dặn của tôi".

Nói xong thiền sư nhắm mắt mà tịch trong tư thế kiết già.

Chúa Nguyễn Phúc Khoát rất sùng kính đạo hạnh của người, nhiều lần triệu thỉnh vào phủ, nhưng thiền sư một mực từ chối, không muốn lui tới nơi triều đình. Vì vậy, chúa thường tới chùa Viên Thông để thăm và hỏi đạo.

Khi nghe tin thiền sư thị tịch chúa sắc làm bia và tháp cho người, và ban thụy hiệu là "Đạo Hạnh Thụy Chính Giác Viên Ngộ Hòa Thượng".

Tháp người được dựng tại thảo am dưới chân núi Thiên Thai. Thiền sư là người thuộc đời thứ 35 dòng Lâm Tế. Thiền sư đã để lại bài kệ truyền pháp sau đây :

*Thiệt tế đại đạo
Tĩnh hải thanh trừng
Tâm nguyên quảng nhuận,
Đức bốn từ phong
Giới định phúc tuệ
Thể dụng viên thông
Vĩnh siêu trí quả
Một kế thành công
Truyền trì diệu lý
Diễn xướng chính tông
Hành giải tương ứng
Đạt ngộ chân không*

Dịch:

*Đường lớn thực tại
Biển thể tịnh trong
Nguồn tâm thấm khắp
Góc đức vun tròn
Giới định cùng tuệ
Thể dụng viên thông
Quả trí siêu việt
Hiếu thảo nên công
Thuyền giữ lý màu
Tuyên dương chính tông
Hành giải song song
Đạt ngộ chân không*

Thiền sư Liễu Quán đã làm cho thiền phái Lâm Tế trở thành một thiền phái linh động, có gốc rễ ở Đàng Trong. Trước thiền sư, Phật Giáo ở Đàng Trong mang nặng màu sắc Quảng Đông. Người đã Việt hóa thiền phái Lâm Tế, và làm cho thiền phái này trở thành thiền phái của đa số Phật tử Đàng Trong. Kiến trúc lễ nhạc bắt đầu trút bỏ màu sắc Trung Quốc và từ từ mang lấy màu sắc dân tộc. Những bài tán lễ như "Cực lạc Từ Hàng" , đã hoàn toàn mang màu sắc Việt Nam.

Bốn vị đệ tử lớn của người là Tổ Huấn, Trạng Quan, Tế Nhân và Từ Chiếu đã tạo lập bốn trung tâm hoàng đạo lớn, và hàng chục tổ đình được tạo dựng khắp Đàng Trong trong thế kỷ XVIII đã thuộc về môn phái Liễu Quán. (trích tác giả Nguyễn Lang)

Thiền sư Liễu Quán trở thành một vị Tổ của một phái Thiền gọi là Thiền phái Tử Dung-Liễu Quán, mà ảnh hưởng của Thiền phái này bao trùm Đàng Trong từ 3 thế kỷ cho đến nay.

---o0o---

CHÙA THUYỀN TÔN VỚI THỜI GIAN

Mười hai năm sau khi khai sơn thảo am Viên Thông , thiền sư Liễu Quán đi vào chân núi Thiên Thai ở gần đó , người dựng lên một thảo am khác mang tên Thuyền tôn vào năm 1708 (Nguyễn phúc Chu 1691-1725, Lê Dụ Tông 1705-1728) Thảo am tọa lạc tại địa phận ấp Ngũ Tây, xã An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy. tỉnh Thừa Thiên.

Năm thứ 3 Cảnh Hưng (1742) (Lê Hiển Tông 1740-1786) Thiền sư viên tịch

Năm 1747, tức 5 năm sau khi thiền sư Liễu Quán qua đời, chùa Thuyền tôn được chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) ban biển ngạch sắc tứ. Cũng cũng vào năm này Đoàn Tài Hậu là quan thái giám đứng ra hô hào thiện nam tín nữ đúc đại hồng chung , chuông có niên đại Cảnh Hưng năm thứ 8 (6 ?) .

Năm 1777 (Nguyễn phúc Thuận 1765-1777) chùa Thuyền tôn được sửa sang lần thứ nhất

Thời đầu Tây Sơn xã hội loạn lạc vừa chiến tranh Trịnh - Nguyễn vừa chiến tranh giữa chúa Nguyễn và anh em Tây Sơn kéo dài từ 1771 cho đến 1789 tất cả tài nguyên nhân vật lực kể cả đình chùa , miếu mạo bị bỏ phế hư hại

nặng nề cho đến năm Kỷ Dậu (1789) khi Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, đánh bại quân Mãn Thanh thì xã hội bấy giờ mới tạm yên , kỷ cương mới được tái lập , chùa chiền mới được sửa sang trùng tu lại

Năm 1793 bà Đốc Hựu phát nguyện dựng lại chùa tranh , thiện nam tín nữ càng ngày càng đông.

Năm 1799 Hoàng đế Thái Tổ, ủy cho Đại Tư Mã tái tạo sửa sang chùa lần hai

Năm 1803 Khi Gia Long đã lên ngôi Hoàng đế , Hòa thượng Trung Hậu. xin lại đại hồng chung và chuông lại được mang về chùa Thuyền tôn vì vấp thời Tây Sơn, hồng chung bị đem làm tỳ khí ở Văn Thánh

Vua Gia Long sắc cấm Ba gò Huyền Võ của núi Thiên Thai, giếng xưa bên chùa sửa lại bờ thành, Cảnh chùa có nơi xây nhà ngói, nơi dựng nhà tranh, chỉ trong 4, 5 năm, quan cảnh chùa trở lại như xưa.

Năm 1807 dựng nhà phương trượng.

Năm 1809 dựng chánh điện, tiền đường, phạm vũ trở lại nguy nga.

Năm 1815 các môn đồ trùng tu tháp Tô và dựng hai bia

Năm 1885 kinh đô thất thủ

Năm 1886 cải sửa tỳ vũ.

Năm 1898 đệ tử Quảng Kế . . . phung phá tỳ điện tỳ, khí thờ mất mát chùa lại rơi vào cảnh hoang tàn đổ nát.

Năm 1899 tăng ni phật tử xin sửa sang lại văn khế đã mục nát, đòi dời kiến thiết tỳ vũ đem trở lại trên nền cũ, cấu tạo hậu điện.

Năm 1900, sửa san lần thứ ba , làm lễ khánh tán, vạn pháp viên mãn ... như vậy trải qua gần 200 năm ba lần tu ba lần tán

Năm 1937 Đệ tử đời thứ 10 của thiền sư là Hòa thượng Trùng Thủy - Giác Nhiên tổ chức đại trùng tu ngôi chùa.

Năm 2000 chùa được trùng tu với cửa tam quan , tháp chuông , điện thờ. hậu liêu , văn phòng... nguy nga đồ sộ , Ngôi chùa được che khuất bởi những cây thông già . Chùa Thuyền Tôn hiện nay có dáng dấp của nét kiến trúc cổ được xi măng và diên khí hóa có hệ thống thờ tự truyền thống. Ở chánh điện, án giữa thờ Phật Tam Thân, phía trước là tượng đức Phật Thích-ca. Tiền án thờ tượng Bồ-tát Chuẩn Đề hai bên là ảnh vẽ Bồ-tát Văn-thù và Bồ-

tát Phổ Hiền. Tiếp đến là bàn chuông, mõ. Án tả thờ Bồ-tát Quan Âm, hai bên có ngài Xá Lợi Phất và ngài Ca-diếp. Án hữu thờ Bồ-tát Địa Tạng. Ngoài ra còn có hai án thờ Thập điện Minh Vương ở hai bên vách. Phía ngoài là hai bàn thờ Hộ Pháp và Quan Thánh

Hiện nay chùa tọa lạc ở thôn Ngũ Tây, xã Thủy An, thành phố Huế Nơi chùa được xây cất hiện nay không biết nó có nằm đúng trên nền cũ của chùa xưa hoặc thảo am hay là nó được dựng một chỗ khác

Nguyễn Du đã mô tả cảnh chùa qua bài thơ Vọng Thiên Thai Tự , Nguyễn Du cho biết ông đã đến viếng chùa 2 lần , lần thứ 2 có lẽ ông không vào chùa được vì bị vướn một con sông , nên chỉ đứng bên này sông mà ngắm cảnh chùa . Bài thơ sáng tác vào thời gian 1805-1812 khi Ông được thăng hàm Đông Các Đại Học Sĩ , làm quan ở kinh đô 5 năm . Bài thơ như sau :

*Thiên Thai sơn tại đế thành đông
Cách nhất điền giang tự bất không.
Cổ tự thu may hoàng điệp lý
Tiên triều tặng lão bạch vân trung
Khả liên bạch phát cung khu dịch
Bất dữ thanh sơn tương thủy chung.
Ký đắc niên tiền tặng nhất đáo
Cảnh Hưng chung quải cữu thời trung*

Núi Thiên Thai ở phía Đông hoàng thành ,Cách một dòng sông không đến được, Mùa thu, chùa cổ như vùi trong lá vàng ,Vị sư triều trước già trong mây trắng , Khá thương mình đầu bạc rồi vẫn phải chịu để người sai khiến , Không cùng với núi xanh giữ được niềm thủy chung, Nhớ năm trước ta từng một lần đến đây ,Còn thấy có treo quả chuông đúc thời Cảnh Hưng ngày trước

Hoặc theo lời mô tả của TT Thích Thiện Siêu : " Hiện nay cách phía sau tháp độ 800 mét có chùa Thiên Tôn do Ngài sáng lập và các đệ tử tiếp tục thừa kế trùng tu còn được đẹp đẽ khang trang, trong đó có quả đại hồng chung đúc năm Cảnh Hưng thứ 8 (1747) là di vật quý nhất."

, , , , " Hiện nay cách phía sau tháp độ 800 mét có chùa Thiên Tôn do Ngài sáng lập và các đệ tử tiếp tục thừa kế trùng tu còn được đẹp đẽ khang trang, trong đó có quả đại hồng chung đúc năm Cảnh Hưng thứ 8 (1747) là di vật quý nhất."

DÒNG SÔNG TRONG HUYỀN THOẠI

Nhiều tác giả mỗi người nói một cách khác nhau về câu chuyện thiền sư ăn rong để sống trong tiểu sử của ngài , người cho rằng ngài ăn rong khe , uống nước suối độc(Hà Xuân Liêm) , kẻ thì nói thiền sư ăn rong ở hồ (Tâm rong độ nhật... khi thiền sàng chỉ là bông cây thắm cỏ , rong xanh đáy hồ đã duy trì mạch mạng sắc thân ... TT Tích Khế Chơn) người thì khẳng định ngài ăn rong con sông trước mặt chùa

Vậy thì sự thật rong lấy ở đâu ? sông , hồ , khe hay suối ?

Dù chỉ là huyền thoại về câu chuyện thiền sư Liễu Quán đã ăn rong để sống nhưng chúng tôi nghĩ tìm được địa chỉ nơi ngài đã từng lấy rong quả thật là hạnh phúc tuyệt vời cho những ai tìm ra nó

Thử vẽ phát trong tâm trí cảnh một sa di lội xuống sông vớt một bè rong , để lên rồi , mang về thảo am . phơi... và khi vị thầy tu trẻ qua đường bằng thứ rong đó

Cơm hay rong đối với ngài cũng chẳng khác chi nhau như ngài đã từng viết trong bài kệ : Không không sắc sắc diệc dung thông

Thử tưởng tượng bước chân hành thiền của vị sa di một mình , đơn độc trong rừng vắng đầy cọp beo và rắn độc mỗi lần đi vớt rong để đời sống được tồn tại , một người trẻ tuổi đã hành thiền trong mọi sinh hoạt thường nhật của cuộc sống

Và khi về già , trước khi viên tịch ngài đã nói cùng môn đồ "Quý vị đừng khóc. Các đức Phật thị hiện còn nhập Niết bàn, còn tôi thì đường đi nẻo về đã rõ ràng, không việc chi phải khóc" Đúng như ngài nói : Người đến nơi thảo am Viên Thông lúc còn rất trẻ và trở về lại Thiên thai nội tự đã ngoài bảy mươi

Câu chuyện đi tìm giòng sông lần 2 trong chuyến ra thăm chùa Thuyền Tôn vào tháng 8 năm 2007 sau khi đã góp nhặt kinh nghiệm đi tìm con sông trong bài thơ Qua Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan , chúng tôi đã phải tham khảo các tài liệu trước đó nhiều tháng một cách cẩn trọng về địa lý hình thể sông suối núi non vùng Thiên Thai , Ngự Bình , Trường Bìa , Thiên An , Trúc Lâm , Ba Đồn ... các chùa gần đó như Viên Thông , Tra Am , Tây

Thiên , Trúc Lâm , Hồng Ân , Diệu Viên ...tượng đài Huyền Trân , khu vực chín hầm , cơ ngơi của ông Ngô đình Cẩn , bảo tháp của thiền sư...trên sử liệu rồi mới vẽ sơ đồ dự đoán trước khi thăm dò quan sát thực địa

Sửa soạn lặn lội những nơi có thể tới được để tìm ra gốc gác mạch nguồn của giòng sông thiên liêng ấy tôi đã để tâm hồn trống rỗng

300 năm thì sông cũng có thể đã là thành khe thành suối , thành ao, thành hồ , nhưng dấu xưa ắc hẳn vẫn còn đâu đó , lời của thiền sư hình như vẫn còn âm vang trong gió qua những đợt thông già , tôi đi trong miêng mang , tại sao mình không đi như trò chơi đi tìm kho báu của thời niên thiếu của một thời hướng đạo , Phật tử...

Một chỉ dẫn được hướng đạo từ vô thức không lý giải : Giòng sông huyền thoại đó đã hiện ra trước mắt tôi , cho dù thiên nhiên và con người đã làm biến dạng khuôn mặt thế gian nhưng hình ảnh vị sa di trẻ tuổi đang trên đường đi tìm chứng quả mà phải tầm rong độ nhật để duy trì mạch mạng sắc thân đã trở thành một ấn tượng hướng những bước chân tôi đến giòng sông đó

Tôi vẫn tin mấy câu của Nguyễn Du trong bài Vọng Thiên Thai Tư là thật
Thiên Thai sơn tại đế thành đông
Cách nhất điền giang tự bất không.
Cổ tự thu may hoàng điệp lý...

Và tôi nghĩ hướng về ngài với những bước chân trong rừng thông vắng lặng , Tai tôi cố nghe tiếng róc rách chảy qua khe đá , tiếng rì rầm của giòng suối hay sự lặng thinh của một con sông đang chảy âm thầm dịu dàng dưới chân núi Thiên Thai , mũi cố ngửi thấy mùi rong mới vớt , miệng lưỡi tôi cố quên vị tanh tao và nhạt nhèo của rong và trước mắt tôi là một khoảng không gian mờ ảo
Giòng sông , giòng sông , giòng sông ở đâu ? vang lên từ một cõi mơ hồ nào đó vọng lại hay từ tiền kiếp xa xưa

Hình ảnh vị sa di trẻ tuổi hiện ra trước mắt tôi , vị sa di mà về sau này đã trở thành tổ sư của Thiền phái Tử Dung Liễu Quán , giòng sông nằm sau lưng người về hướng tây , bên kia sông là một ngọn núi đứng như câu ghi hai câu đối nơi cổng tường đi vào bảo tháp của người: "Bửu đạt trường minh bất đoạn môn tiền lưu lục thủy; Pháp thân độc lộ y nhiên tạo lý khán thanh sơn"

(Tiếng linh báu ngân dài cùng dòng nước lục trước cửa chảy hoài không dứt; Pháp thân lộng y nhiên bất động ngắm núi xanh) đã mô tả .

Và tôi cũng chợt thoát ra khỏi con...vội vàng định vị ngay tọa độ mình đang đứng : Đó là trước cửa tam quan nơi bảo tháp của người , tôi chỉ còn dùng bước chân mình để đo khoảng cách từ chân hồ sen đến giòng sông

Ngày hôm sau , tôi cùng mấy người bạn cũ , chống gậy , vạch lau , đập cỏ leo lên một triền núi nhỏ , rồi đi qua một cánh đồng dốc thoải theo dấu chỉ dẫn của HT Thiện Siêu là cách phía sau tháp độ 800 mét để đến một ngôi chùa nổi tiếng ở Huế và điều này cũng đúng như nhận xét của Đại Nam Nhất Thống Chí quyển II , trang 203 " Chùa Thiên Thai nội ở xã Dương Xuân có tên nữa là Thuyền Tôn (Thiên Tông) . Tương truyền do Liễu Quán hòa thượng dựng dựa vào núi , trông ra đồng bằng , phong cảnh cũng đẹp..."

Bây giờ , trước bảo tháp của thiền sư Liễu Quán là một con đường đất đỏ , một khoảng đất trống chừng một mẫu và nghe đâu chủ nhân của mảnh đất này muốn thực hiện một... và giòng sông thì vẫn còn đó , nhưng biến dạng đến đau đớn.

Nếu có một lần nào đó bạn được nhìn sông Tô Lịch của Hà Nội , ba mươi sáu phố phường hôm nay và thật diễm phúc cho những ai như quan Phủ Sứ Đặng Vân đã nhìn thấy giòng sông Tô Lịch khi công chúa Huyền Trân rời kinh đô Đại Việt về Vijaya

Và cũng như vậy tâm trạng của Nguyễn Du khi đứng trước giòng sông trong huyền thoại của thiền sư Liễu Quán

*Khả liên bạch phát cung khu dịch
Bất dữ thanh sơn tương thủy chung.
Ký đắc niên tiền tầng nhất đáo
Cảnh Hưng chung quải cựu thời trung*

Còn bạn xin hãy ghé thăm ngôi bảo tháp và con sông huyền thoại bây giờ

BS Hồ Đắc Duy

---o0o---
HẾT